TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-ST
Ngày: 25/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2019/QĐ-HSST ngày 11/12/2019 đối với bị cáo:

Thân Văn L; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 02/01/1994 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên cha: Thân Văn N, sinh năm 1969, hiện đang làm ruộng tại Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, hiện đang làm ruộng tại Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: chưa có; Con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 16/9/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Trung T - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn T

Địa chỉ: T, T, L, Bắc Giang;

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nông Đức T

Địa chỉ: Khu H, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Lương Thị Hà T

Địa chỉ: Tổ H, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Lương Ích H

Địa chỉ: Xóm H, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Nông Đàm K

Địa chỉ: Tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhận được tố giác của bà Lê Thị N (sinh năm 1969, trú tại Tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc con đẻ của bà là Lê Trung T (sinh năm 1991, trú tại Tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) bị người khác đâm gây thương tích và đề nghị xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã xác định được người gây thương tích cho T là Thân Văn L (sinh năm 1994, trú tại Thôn Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 17 tháng 7 năm 2019 khi Thân Văn L đang ở tại phòng trọ của Hoàng Văn T (sinh năm 1990, trú tại T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang) thuộc tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì được T gọi điện thoại rủ đến quán CADILLAC CLUB tại tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để nghe nhạc và uống rượu. Tại đây L có gặp Lê Trung T và bạn của T là Nông Đức T (sinh năm 1994, trú tại Khu H, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) cũng đang uống rượu và nghe nhạc ở bàn bên cạnh nên T và L đã lần lượt đi sang giao lưu, nói chuyện cùng nhau. Giao lưu được một lúc thì L đứng dậy để đi về bàn thì bị T dùng tay túm cổ áo và chửi bới L. Nhưng L cho rằng T đã say rượu nên giật áo và bỏ đi ra ngoài. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì T ra cửa để đi vệ sinh, tại đây T có gặp Lương Thị Hà T (sinh năm 1985, trú tại Tổ H, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và nói chuyện với nhau. Trong lúc T và T đang nói chuyện thì T gọi T quay lại để nói chuyện. Do cả hai đều đã say rượu nên trong lúc nói chuyện đã xảy ra cãi chửi nhau và T đã dùng tay đấm một phát vào phần mang tai của T. Sau đó sự việc đã được lực lượng an ninh, bảo vệ kịp thời can ngăn. T và T lại tiếp tục cãi chửi nhau tại khu vực gần bàn ghế đá ngoài sân. Lúc này, L đang đứng ở khu vực gần đó đi đến và bị T cầm ống điếu cày vụt 02 (hai) phát vào

người L, nhưng không trúng nên L đã rút con dao bằng kim loại (dao gấp, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 0,9cm) do L chuẩn bị sẵn từ trước, để ở trong túi quần phía sau bên phải, đâm liên tiếp 02 (hai) nhát vào vùng bụng của T gây thương tích. Sau đó T đã được đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng để cấp cứu và điều trị. Còn L bỏ về phòng trọ rồi gọi điện thoại cho xe taxi S đến đón để đi về Bắc Giang. Khi về đến bờ đường gần Trung tâm thành phố B, L đã vứt con dao gây án ở đó rồi tiếp tục bắt xe đi đến Hà Nội. Khi được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng triệu tập, L đã tự giác giao nộp con dao, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 147 đối với thương tích của Lê Trung T. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 085/19/TgT ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Cắt bỏ túi mật sau chấn thương thủng túi mật: 31%.

- 04 vết sẹo thành bụng kích thước nhỏ: 03%.

- Đám bầm tím mặt sau cánh tay phải, xây xát da khủy tay trái, đầu gối trái, trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 33% (ba mươi ba phần trăm)".

Tại bản cáo trạng số: 125/CT-VKSTPCB ngày 29/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Thân Văn L về tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thân Văn L, người bị hại Lê Trung T đều nhất trí với kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng.

Trong quá trình cơ quan chức năng giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Thân Văn L đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường cho bị hại Lê Trung T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và được bị hại T không yêu cầu giải quyết, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thân Văn L.

Vật chứng của vụ án: 01 ống điếu cày và 01 dao gấp, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 0,9cm.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Thân Văn L mức án 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 ống điếu cày và 01 dao gấp, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 0,9cm. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra vấn đề xem xét do các bên đã thỏa thuận được và không yêu cầu giải quyết.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Thân Văn L đã có hành vi dùng một con dao bằng kim loại (dao gấp, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 0,9cm) đâm liên tiếp 02 (hai) nhát vào vùng bụng của Lê Trung T gây tổn thương cơ thể với tỷ lệ 33% (ba mươi ba phần trăm).

Về mặt khách thể: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ nhân thân mà nội dung là quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khỏe của con người được Luật hình sự bảo vệ.

Về mặt chủ quan: Trong vụ án này Hội đồng xét xử nhận định bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Thân Văn L nhận thức được khi dùng một con dao bằng kim loại đâm vào vùng bụng của Lê Trung T sẽ gây ra thương tích cho T, tuy nhiên bị cáo vẫn thực hiện hành vi.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, do không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã dùng dao nhọn đâm liên tiếp 02 (hai) nhát vào người của Lê Trung Tgây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 33% (ba mươi ba phần trăm), bên cạnh đó, phương tiện mà bị cáo dùng để gây thương

tích là một con dao gấp bằng kim loại được làm nhọn ở phần đầu, được xác định là hung khí nguy hiểm.

Trong vụ án này, nguyên nhân bắt nguồn một phần là do hành vi của người bị hại, do đó Hội đồng xét xử nhận định: hành vi của bị cáo không phải hành vi có tính chất côn đồ. Đồng thời, bị cáo tự thực hiện hành vi một mình, không ai giúp sức, do đó, vụ án không có đồng phạm.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Thân Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm dấu vết trên thân thể người bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Thân Văn L theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

..."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ con người được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi đó gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với Hoàng Văn T là người trực tiếp gây sự và có hành vi dùng tay để đánh nhau với Lê Trung T. Tuy nhiên, hành vi của T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nông Đàm K (sinh năm 1993, trú tại Tổ N, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là người lái xe taxi đã chở Thân Văn L chạy trốn về tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra xác định được khi chở L đi về Bắc Giang, K không

biết việc L vừa có hành vi đánh nhau gây thương tích cho Lê Trung T. Nên hành vi của Nông Đàm K chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là hành vi pháp luật nghiêm cấm, nhưng do nông nổi, đã dùng chất kích thích (rượu) và không kiềm chế được bản thân đã gây thương tích cho người bị hại. Vậy nên cần có mức án phù hợp với bị cáo và đảm bảo nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại Lê Trung T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo quy định của pháp luật Hội đồng có thể xem xét quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo; bị cáo đã có thời gian rèn luyện, phục vụ trong quân đội (xuất ngũ năm 2016), từ thời gian đó đến trước khi xảy ra hành vi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt các quy định pháp luật, căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân Tối cao ngày 15/5/2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận định: không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo theo như mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng là phù hợp, như vậy cũng đủ sức răn đe để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích; việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Thân Văn L đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Lê Trung T khoản tiền 50.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Cần xử tịch thu tiêu hủy 01 ống điếu cày và 01 dao gấp, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 0,9cm; 01 ống điều

cày bằng tre màu vàng, dài 63cm, rộng 04cm, một đầu quấn dây cao su màu đen, một đầu bọc kim loại màu trắng đã bị nứt vỡ và mất lỗ điếu.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 03/12/2019.

[7] Về án phí: Bị cáo Thân Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Thân Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Cần xử tịch thu tiêu hủy 01 ống điếu cày bằng tre màu vàng, dài 63cm, rộng 04cm, một đầu quấn dây cao su màu đen, một đầu bọc kim loại màu trắng đã bị nứt vỡ và mất lỗ điếu và 01 dao gấp, phần cán dao bằng gỗ dài 12cm, phần lưỡi dao dài 10cm có một đầu nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 0,9cm. Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 03/12/2019.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Thân Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Na